

NGHỊ QUYẾT

**Về dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2025
trên địa bàn Phường Tân Triều**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG TÂN TRIỀU
KHÓA I KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 149/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung sửa đổi của Luật Ngân sách nhà nước tại Điều 4 Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 ngày 12 tháng 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 10 /TTr-UBND ngày 23 tháng 07 năm 2025 của Ủy ban nhân phường dự thảo Nghị quyết về dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2025 trên địa bàn phường Tân Triều; Báo cáo thẩm tra số 01/BC-BKTNS ngày 28 tháng 07 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân phường; ý kiến thảo luận của các Đại biểu Hội đồng nhân dân phường tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2025 trên địa bàn phường Tân Triều như sau:

1. Dự toán thu NSNN trên địa bàn: 33.670 triệu đồng

a) Phân tích dự toán thu NSNN theo từng sắc thuế:

33.670 triệu đồng

Gồm:

- Thuế CTN NQD:

13.497 triệu đồng

Trong đó:

+ Thuế GTGT: 13.435 triệu đồng
+ Thuế TTDB: 62 triệu đồng
+ Thuế TNDN: 0 triệu đồng
+ Thuế tài nguyên: 0 triệu đồng

- Thuế thu nhập cá nhân: 6.196 triệu đồng
- Lệ phí trước bạ: 3.600 triệu đồng
- Thuế SDD phi nông nghiệp-Nông Nghiệp: 6.110 triệu đồng
- Thu phí, lệ phí: 4.070 triệu đồng
- Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước: 0 triệu đồng
- Thu khác ngân sách: 197 triệu đồng

b) Thu cân đối ngân sách: 20.140 triệu đồng

Số thu hưởng 100%: 10.377 triệu đồng

Số thu hưởng theo tỷ lệ: 9.763 triệu đồng

c) Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh: 230.714 triệu đồng

Bổ sung cân đối: 230.614 triệu đồng

Bổ sung có mục tiêu: 100 triệu đồng

d) Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang: 1.586 triệu đồng

e) Thu kết dư: 4.609 triệu đồng

f) Nguồn vốn khác (từ nguồn vốn cấp huyện trước ngày 01/7/2025):

5.735 triệu đồng

2. Dự toán tổng chi ngân sách trên địa bàn: 262.784 triệu đồng

a) Chi đầu tư phát triển: 2.935 triệu đồng

Chi đầu tư XDCB: 2.935 triệu đồng

b) Chi thường xuyên: 252.798 triệu đồng

trong đó:

Chi sự nghiệp GD, ĐT: 187.802 triệu đồng

c) Chi nộp trả ngân sách cấp trên: 2.051 triệu đồng

d) Dự phòng: 5.000 triệu đồng

(Chi tiết tại các Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Giao trách nhiệm Ủy ban nhân dân phường tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này, tổng hợp quyết toán niên độ 2025 và báo cáo Hội đồng nhân dân phường theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ Đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân phường thực hiện nhiệm vụ giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này theo luật định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường Tân Triều khóa I, kỳ họp thứ hai thông qua ngày 31 tháng 7 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày 31 tháng 7 năm 2025./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh Đồng Nai;
- Thường trực Đảng Ủy;
- Thường trực HĐND, UBND phường;
- Các Ban HĐND phường;
- Các Ban XD Đảng, Văn phòng phường;
- UBMTTQVN và các đoàn thể phường;
- Các phòng ban, cơ quan thuộc phường;
- HĐND, UBND các xã Phường;
- Đại biểu HĐND phường;
- Trang thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT, TH HĐND.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Quang Phương



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
PHƯỜNG TÂN TRIỀU**

Phụ lục 01

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Đính kèm Nghị Quyết số: **40/NQ-HĐND** ngày **31** tháng **07** năm **2025** của **HĐND Phường**)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>
A	TỔNG NGUỒN THU NSDP	262,784
I	Các khoản thu theo tỷ lệ phân chia	20,140
	Các khoản thu 100%	10,377
	Các khoản thu theo tỷ lệ	9,763
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	230,714
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	230,614
2	Thu bổ sung có mục tiêu	100
III	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	1,586
IV	Thu kết dư	4,609
V	Thu từ ngân sách huyện nộp ngân sách tỉnh	
VI	Nguồn vốn khác (từ nguồn vốn cấp huyện trước ngày 01/7/2025)	5,735
B	TỔNG CHI NSDP	262,784
I	Tổng chi cân đối NSDP	262,784
1	Chi đầu tư phát triển	2,935
2	Chi thường xuyên	252,798
3	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	0
4	Chi từ nguồn tăng thu cân đối và thực hiện một số nhiệm vụ chi do thực hiện sáp nhập tỉnh, bỏ ĐVHC cấp huyện	0
5	Chi nộp trả ngân sách cấp trên	2,051
6	Dự phòng ngân sách	5,000
II	Chi các chương trình mục tiêu	0
1	Bổ sung vốn đầu tư để thực hiện các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	
2	Vốn đầu tư để thực hiện CTMTQG	
III	Chi chuyển giao giữa các cấp ngân sách	

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
PHƯỜNG TÂN TRIỀU**



Phụ lục 02

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Đính kèm Nghị Quyết số: A0/NQ-HDND ngày 31 tháng 07 năm 2025 của HDND Phường)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	TỶ LỆ ĐIỀU TIẾT	DỰ TOÁN	GHI CHÚ
1	2	3	4	5
A	Thu Nội địa		33,670	
	Nhiệm vụ thu NS cấp xã (Thu nộp địa trừ tiền sử dụng đất)		33,670	
1	Thuế công thương nghiệp ngoài quốc doanh		13,497	
	Thuế giá trị gia tăng	59%	13,435	
	Thuế tiêu thụ đặc biệt	100%	62	
	Thuế thu nhập doanh nghiệp	59%	0	
	Thuế tài nguyên	100%		
2	Thuế thu nhập cá nhân	59%	6,196	
3	Lệ phí trước bạ	50%	3,600	
	Lệ phí trước bạ nhà đất	50%		
	Lệ phí trước bạ khác	100%	3,600	
4	Thu phí, lệ phí	100%	4,070	
5	Thuế SDD phi nông nghiệp - Thuế nhà đất	100%	6,110	
6	Thuế chuyển quyền sử dụng đất	100%		
7	Tiền thuê mặt đất, mặt nước	100%		
8	Thu tiền sử dụng đất	60%		
9	Thu hoa lợi công sản	100%		
10	Thu khác ngân sách	100%	197	
B	Thu cân đối ngân sách huyện (Không bao gồm tiền sử dụng đất)		20,140	
1	Các khoản thu được hưởng theo phân cấp		20,140	
	Các khoản thu 100%		10,377	
	Thu phân chia theo tỷ lệ %		9,763	

STT	NỘI DUNG	TỶ LỆ ĐIỀU TIẾT	DỰ TOÁN	GHI CHÚ
2	Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh		230,714	
	Bổ sung cân đối		230,614	
	Bổ sung có mục tiêu		100	
3	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		1,586	
4	Thu kết dư		4,609	
5	Nguồn vốn khác (từ nguồn vốn cấp huyện trước ngày 01/7/2025)		5,735	

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Đính kèm Nghị Quyết số: 10/NQ-HĐND ngày 31 tháng 07 năm 2025 của HĐND Phường)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	GHI CHÚ
1	2	3	4
	TỔNG CHI	262,784	
I	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	260,733	
1	Chi đầu tư	2,935	
a	Chi đầu tư XD CB vốn trong nước	0	
b	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	100	
c	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	0	
d	Chi đầu tư từ nguồn kết dư	0	
e	Chi đầu tư từ nguồn XHH	2,835	
g	Nguồn khen thưởng NTM	0	
2	Chi thường xuyên	252,798	
a	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	187,867	
b	Chi khoa học và công nghệ	0	
c	Chi Quốc phòng địa phương	6,246	
d	Chi an ninh và trật tự an toàn XH	8,415	
đ	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	0	
e	Chi văn hóa thông tin	283	
g	Chi sự nghiệp phát thanh - tr.hình	130	
h	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	178	
i	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	45	

k	Chi hoạt động kinh tế	438	
l	Chi hoạt động quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	46,046	
m	Chi đảm bảo xã hội	1,916	
n	Chi khác	1,234	
3	Chi trả nợ lãi do chính quyền địa phương vay	0	
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	0	
5	Dự phòng ngân sách	5,000	
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	0	
1	Chi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia	0	
2	Chi đầu tư thực hiện các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ khác	0	
3	Chi từ nguồn hỗ trợ thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định	0	
III	Chi đầu tư phát triển nguồn vốn khác	0	
1	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	0	
2	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	0	
3	Chi đầu tư dự phòng từ nguồn thu xổ số kiến thiết	0	
VI	Chi nộp ngân sách cấp trên	2,051	

Ghi chú: (1) bao gồm chi trả nợ gốc, lãi, phí và chưa bao gồm chi từ nguồn bồi chi (nếu có).



Phụ lục 04

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG VÀ MỨC BỔ SUNG TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG NĂM 2025

(Đính kèm Nghị Quyết số: **10/NQ-HĐND** ngày **31** tháng 07 năm 2025 của HĐND Phường)

ĐVT: triệu đồng

S T T	Xã phường	Thu NSDP						Tổng chi NSDP										Bổ sung từ ngân sách cấp trên						
		Tổng cộng	Thu 100%	Thu điều tiết	Thu chuyển nguồn	Thu kết dư	Ngu n vốn kh ác (từ nguồn vốn cấp huyện trước ngày 01/7/2 025)	Tổng cộng	I. Chi đầu tư	Bao gồm				II. Chi thường xuy ân	Trong đó		IV. Chi tạo nguồn n cải cách tiền lương g	V. Chi nộp ngân sách cấp trên	Tổng cộng	Bổ sung c ân đối	Bổ sung c ó m ục t i êu	Trong đó:		
										Ngu ồn tập trun g	Ngu n tiền sử d ụng đ ất	Ngu ồn x ổ s ố	Ngu n v ốn kh ác (XHH)		Chi giáo d ục, đ ào t ạ o	III. Dự ph òng						Ngu ồn tiền sử d ụng đ ất	Ngu ồn x ổ s ố	Ngu n v ốn kh ác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
	Tổng cộng	32,070	10,377	9,763	1,586	4,609	5,735	262,784	2,935	0	100	0	2,835	252,798	187,802	5,000	0	2,051	230,714	230,614	100	100	0	
	Tân Triều	32,070	10,377	9,763	1,586	4,609	5,735	262,784	2,935		100		2,835	252,798	187,802	5,000	0	2,051	230,714	230,614	100	100	0	